

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-PT

Ngày 09-01-2023

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất,  
yêu cầu di dời công trình trên đất và  
yêu cầu công nhận quyền quản lý, sử  
dụng đất

**NHÂN NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Đức Chiến

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Ông Lộc Sơn Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu di dời công trình trên đất và yêu cầu công nhận quyền quản lý, sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 79/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2022/QĐ-PT ngày 14/12/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Vy Sơn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Vy Văn K; sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vi Thị Hải Q; sinh năm 1971; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1976; có mặt.

3. Anh Vy Văn H, sinh năm 1996; vắng mặt.

4. Anh Vy Quốc H, sinh năm 2003; vắng mặt.

5. Anh Vy Giang N; sinh năm 2000; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

6. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ-Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chiến H-Trưởng phòng TN&MT huyện Đ (QĐ ủy quyền số 3711/QĐ-UBND ngày 30/12/2022), vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Vy Sơn H là nguyên đơn và ông Vy Văn K là bị đơn trong vụ án.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyên đơn ông Vy Sơn H cho rằng: Năm 1999 khi vợ chồng ông mua đất của ông Hoàng Văn S, hai bên có đến thực địa chỉ ranh giới nhưng không đo diện tích cụ thể và có làm giấy chuyển nhượng viết tay có chữ ký của người làm chứng Hoàng Văn S (bố ông Hoàng Văn S hiện nay đã chết) và chữ ký của ông Hoàng Văn S là trưởng thôn thời kỳ năm 1999. Sau đó vợ chồng ông làm nhà trên diện tích đất đã mua với ông Hoàng Văn S, còn lại một phần diện tích không sử dụng hết nên vợ chồng ông đã chuyển nhượng cho ông Vy Văn K với số tiền là 1.000.000 đồng. Cùng năm ông Vy Văn K làm nhà trên phần diện tích đã nhận chuyển nhượng. Khi làm nhà ông Vy Văn K đã sử dụng bức tường của gia đình ông làm tường chung cho cả hai gia đình. Sau khi làm nhà xong, do không có chỗ để làm bếp nên ông Vy Văn K đã xin dựng bếp tạm để nấu ăn trên đất của vợ chồng ông ở phần đất đằng sau nhà của ông Vy Sơn H, diện tích ông Vy Văn K mượn để làm bếp tạm khoảng 7m<sup>2</sup>. Năm 2012 vợ chồng ông được cấp GCN QSDĐ đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 98, bản đồ địa chính xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn với diện tích là 84,2m<sup>2</sup>.

Ngày 24/12/2021 gia đình ông Vy Văn K tiếp tục xây dựng thêm một bếp kiên cố bằng gạch cạnh bếp tạm cũ nhưng không nói gì với gia đình ông. Phần đất ông Vy Văn K xây dựng bếp tạm và bếp kiên cố hiện nay lấn chiếm vào đất của gia đình ông đã được cấp GCN QSDĐ. Khi phát hiện gia đình ông đã yêu cầu gia đình ông Vy Văn K dừng việc xây dựng bếp mới và trả lại đất toàn bộ diện tích bếp tạm và bếp mới lấn chiếm nhưng ông Vy Văn K không đồng ý. UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đã có thông báo yêu cầu gia đình ông Vy Văn K dừng việc xây dựng nhưng gia đình ông Vy Văn K vẫn cố tình không chấp hành. Hiện nay ông Vy Văn K đã xây dựng xong bếp và đưa vào sử dụng từ khoảng tháng 01, tháng 02 năm 2022.

Nay ông Vy Sơn H khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông Vy Văn K và bà Nguyễn Thị H trả lại toàn bộ diện tích tranh chấp là 11,55m<sup>2</sup> đất cho gia đình ông Vy Sơn H quản lý, sử dụng. Yêu cầu ông Vy Văn K và bà Nguyễn Thị H di dời công trình đã xây dựng trên đất tranh chấp. Công nhận diện tích 11,55 m<sup>2</sup> đang tranh chấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Vy Sơn H. Sau khi

xem xét thẩm định tại chỗ, xác định diện tích đất tranh chấp là 8,4m<sup>2</sup> trong đó có 7m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 135 và 1,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 134, cùng tờ bản đồ số 98 Bản đồ địa chính xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Vy Sơn H thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc hộ ông Vy Văn K trả lại diện tích đất tranh chấp là 7m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 135 tờ bản đồ số 98 Bản đồ địa chính xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và mốc giới đã xác định; yêu cầu hộ ông Vy Văn K tháo dỡ, di dời công trình xây dựng trên đất (bếp tạm và một phần bếp mới) để trả lại đất cho hộ ông Vy Sơn H; công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích tranh chấp 7m<sup>2</sup> thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ ông Vy Sơn H.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị Hải Q, anh Vy Giang N nhất trí với ý kiến của nguyên đơn đã trình bày.

Bị đơn ông Vy Văn K trình bày: Năm 1999 bà Vi Thị Hải Q mua của ông Hoàng Văn San thửa đất tại xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Thửa đất này phía trước là mặt bằng, phía sau là tà luy thoải và tiếp giáp với suối. Sau khi mua thì bà Vi Thị Hải Q làm nhà một phần trên diện tích mặt bằng, còn một phần diện tích mặt bằng chưa sử dụng đến nên gia đình ông đã mua lại, khi mua hai bên có làm giấy viết tay và thỏa thuận giá tiền 1.000.000 đồng nhưng không có thỏa thuận về diện tích và cũng không xác định ranh giới. Cùng năm 1999, gia đình ông xây dựng căn nhà trình tường tại phần diện tích mặt bằng ở cạnh nhà bà Vi Thị Hải Q, còn nhà bếp vợ chồng ông đã kê và lấp đất ở taluy phía sau nhà bà Vi Thị Hải Q để làm, khi làm ông có xin nhà bà Vi Thị Hải Q ghé vào tường phía sau để lợp mái chứ không phải xin mượn đất của bà Vi Thị Hải Q để làm bếp tạm. Gia đình ông quản lý, sử dụng ổn định đến năm 2013 thì tháo dỡ nhà cũ để xây nhà kiên cố.

Năm 2021 gia đình ông đã tiếp tục kê ra phía sau bếp tạm để làm thêm bếp mới. Trong quá trình xây dựng nhà bếp mới gia đình ông Vy Sơn H và bà Vi Thị Hải Q đã làm đơn yêu cầu xã giải quyết và có yêu cầu gia đình ông dừng việc xây dựng nhưng gia đình ông cho rằng đã sử dụng đất ổn định từ năm 1999 đến nay nên không nhất trí dừng lại và đã tiếp tục xây dựng, hiện nay đã xây dựng xong và đã vào sử dụng từ tháng 01 năm 2022. Khoảng những năm 2008 -2009 có đoàn đo đạc đến đo để thực hiện cấp GCN QSDĐ, thời điểm đó ông được ký xác định ranh giới của nhà ông Vy Sơn H chỉ đến hết mái nhà của gia đình ông Vy Sơn H chứ không được xác định ranh giới của nhà ông Vy Sơn H đến phần đất nhà ông đang làm bếp tạm. Sau đó thì nhà ông Vy Sơn H được cấp GCN QSDĐ, nhà ông cũng được đo đạc nhưng không được cấp. Vợ chồng ông có đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để hỏi nhưng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ đã trả lời là đất có tranh chấp nên không được cấp giấy chứng nhận. Ông Vy Văn K không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Vy Sơn H, cụ thể: ông Vy Văn K không đồng ý trả lại diện tích đất tranh chấp và không nhất trí di dời công trình xây dựng trên đất tranh chấp vì gia đình ông Vy Văn K đã quản lý, sử dụng từ năm 1999 đến nay.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, anh Vy

Văn H, anh Vy Quốc H cùng ý kiến với ý kiến của bị đơn ông Vy Văn K đã trình bày.

Như vậy, các đương sự đều thừa nhận: Năm 1999, vợ chồng ông Vy Sơn H có mua thửa đất của ông Hoàng Văn S tại Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 2.000.000 đồng, khi mua có giấy viết tay. Cùng năm, vợ chồng ông Vy Sơn H đã chuyển nhượng một phần diện tích đất trên cho ông Vy Văn K với số tiền là 1.000.000 đồng.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/7/2022 thể hiện: Tài sản trên đất gồm 01 bếp tạm lợp mái tôn có diện tích là 2m x 3,45m gác vào tường nhà ông Vy Văn K và có một bức tường bằng gạch cay có khối lượng là 1,8m x 1,0m x 0,15m, nền láng vữa, xi măng do gia đình ông Vy Văn K xây dựng từ năm 1999; một phần nhà bếp mới xây bằng gạch chỉ, tường 10, mái lợp tôn thường, sàn bê tông, cốt thép do gia đình ông Vy Văn K xây dựng năm 2021; tại Biên bản định giá tài sản ngày 20/7/2022 xác định đất tranh chấp theo giá Nhà nước là 200.000 đồng/m<sup>2</sup>, theo giá thị trường là 1.500.000 đồng/m<sup>2</sup>. Chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 20/7/2022 hết số tiền 15.278.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã chi.

Người làm chứng ông Hoàng Văn S trình bày: Năm 1999 ông được bán cho bà Vi Thị Hải Q thửa đất tại Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Khi mua hai bên có làm giấy chuyển nhượng viết tay. Mặc dù trong giấy chuyển nhượng hai bên không xác định rõ diện tích nhưng khi bán hai bên đã thỏa thuận bán toàn bộ khu đất hiện nay nguyên đơn, bị đơn đang quản lý, sử dụng và phần đất có tranh chấp. Sau khi mua bà Vi Thị Hải Q đã làm nhà nhưng không làm hết phần diện tích đã mua nên đã chuyển nhượng một phần cho ông Vy Văn K. Sau đó ông Vy Văn K làm nhà nhưng không có chỗ để làm bếp nên đã mượn gia đình bà Vi Thị Hải Q phần diện tích đất phía sau nhà để làm bếp tạm. Việc hai bên thỏa thuận mượn đất ông Hoàng Văn S không được chứng kiến nhưng ông có được nghe hai bên gia đình và những người dân xung quanh nói lại về việc mượn đất.

Người làm chứng Vương Dính P trình bày: Về nguồn gốc đất tranh chấp ông Vương Dính P cho rằng trước đây là đất chung của thôn. Đến khoảng những năm 1998-1999 bà Vi Thị Hải Q là giáo viên công tác tại địa phương nên được dân làng đồng ý cho làm nhà trên khu đất hiện nay nguyên đơn đang quản lý, sử dụng và khu đất đang tranh chấp. Ông Vương Dính P khẳng định phần diện tích đất tranh chấp là đất của bà Vi Thị Hải Q và ông Vy Sơn H. Còn việc hai bên gia đình ông Vy Sơn H và gia đình ông Vy Văn K thỏa thuận cho mượn hoặc mua bán đất như thế nào thì ông không biết.

Người làm chứng ông Nông Văn M trình: Thời kỳ năm 1999 ông Nông Văn M công tác tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ nên có biết ông Hoàng Văn S bán cho bà Vi Thị Hải Q thửa đất tại Thôn B, xã B. Sau khi bà Vi Thị Hải Q mua đất với ông Hoàng Văn S đã bán lại cho ông Vy Văn K một nửa diện tích để hai bên cùng làm nhà. Việc mua bán giữa hai bên thỏa thuận về giá cả và diện tích như thế nào thì không rõ. Ông Nông Văn M chỉ biết hai bên cùng làm nhà bằng gạch đất và hai bên chung nhau một bức tường, đó chính là ranh giới giữa hai gia

đình. Thời điểm đó trường cũ ở thôn Bản Háng dỡ đi để xây lại, bà Vi Thị Hải Q và ông Vy Văn K đã xin lấy gạch, ngói, cây kèo nhà của ngôi trường cũ để sử dụng làm nhà ở. Khi đó ông Nông Văn M là Chủ tịch xã và bà Vi Thị Hải Q là giáo viên nên đã nhất trí cho gia đình bà Vi Thị Hải Q và gia đình ông Vy Văn K lấy gạch, ngói, cây kèo nhà của ngôi trường cũ. Đối với diện tích đất hiện nay ông Vy Sơn H và ông Vi Văn K đang tranh chấp là phần bếp tạm ông Vy Văn K sử dụng ở phía sau nhà của gia đình Vy Sơn H thì ông không biết là đất của ai, quá trình quản lý, sử dụng hai bên thỏa thuận như thế nào cũng không nắm được.

Với nội dung trên: Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Sơn H về việc quản lý, sử dụng đất. Ông Vy Sơn H và bà Vi Thị Hải Q được quyền quản lý, sử dụng diện tích 4,9m<sup>2</sup> đất tại Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, thuộc một phần thửa đất số 135, tờ bản đồ số 98, Bản đồ địa chính xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 370969, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00966, do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 31/5/2012 cho ông Vy Sơn H, bà Vi Thị Hải Q. Diện tích 4,9m<sup>2</sup> đất được xác định bởi các đỉnh thừa nối các điểm: A2-A3-A4-A9 thể hiện tại Trích đo khu đất tranh chấp kèm theo Bản án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Sơn H về việc tháo dỡ, di dời tài sản là bếp tạm trên diện tích đất nêu tại mục 1. Buộc hộ ông Vy Văn K tự tháo dỡ và di dời phần diện tích bếp tạm, mái tôn, nền lãng vữa, xi măng có tổng diện tích là 4,1m<sup>2</sup> vị trí đỉnh thừa A2-A3-A4-A9 và 01 (một) bức tường bằng gạch cay có khối lượng là 1,8m x 1,0m x 0,15m để trả lại đất cho ông Vy Sơn H và bà Vi Thị Hải Q.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu tháo dỡ, di dời tài sản trên đất là nhà bếp mới có diện tích 2,1m<sup>2</sup> có vị trí đỉnh thừa A9-A4-A5-A6 thể hiện tại Trích đo khu đất tranh chấp kèm theo Bản án.

4. Buộc bị đơn ông Vy Văn K phải thanh toán giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích 2,1m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 135, tờ bản đồ 98, bản đồ địa chính xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Vy Sơn H và bà Vi Thị Hải Q. Hộ ông Vy Văn K được quyền quản lý, sử dụng diện tích 2.1m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa đất số 135, tờ bản đồ 98, bản đồ địa chính xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và sở hữu toàn bộ tài sản trên phần diện tích đất 2,1m<sup>2</sup> của thửa đất trên.

5. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất nêu tại mục 1; chấm dứt hành vi tranh chấp đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại mục 4.

6. Ông Vy Sơn H, bà Vi Thị Hải Q và hộ ông Vy Văn K có nghĩa vụ kê khai, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất và tài sản nêu tại mục 4 theo quy định của pháp luật đất đai.

7. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Sơn H đối với diện tích đất là 1,4 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 134, tờ bản đồ số 98, Bản đồ địa chính xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất được xác định bởi các đỉnh thửa nối các điểm A1-A2-A9-A6-A7-A8 thể hiện tại Trích đo khu đất kèm theo Bản án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi chậm trả, tiền chi phí tố tụng, tiền án phí, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các đương sự có kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có kháng nghị, cụ thể:

Nguyên đơn ông Vy Sơn H yêu cầu gia đình ông Vy Văn K, bà Nguyễn Thị H tháo dỡ, di dời tài sản trên diện tích 2,1m<sup>2</sup> trả lại đất nguyên hiện trạng ban đầu thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Vy Sơn H.

Ông Vy Văn K kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 06-10-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn có Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-DS kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bởi cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ, vi phạm trong việc xác định thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vi phạm về thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự là nguyên đơn, bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: Nguyên đơn ông Vy Sơn H đồng ý, nhất trí để bị đơn ông Vy Văn K được quản lý sử dụng ½ diện tích 4,9m<sup>2</sup> đất tranh chấp của thửa tạm 135.1 (ký hiệu đỉnh thửa A2, A3, A4, A9 và toàn bộ diện tích 2,1m<sup>2</sup> nằm trong phần bếp mới của thửa tạm 135.2 (ký hiệu đỉnh thửa A4, A5, A6, A9). Bị đơn ông Vy Văn K đồng ý, nhất trí để nguyên đơn ông Vy Sơn H được sử dụng diện tích đất 5,98m có vị trí đỉnh thửa B1, A2, A1, B4 và tính từ hàng gạch xây làm tường rào làm ranh giới. Về chi phí tố tụng nguyên đơn ông Vy Sơn H đồng ý, nhất trí chịu 7.500.000 đồng; Bị đơn ông Vy Văn K đồng ý, nhất trí chịu 7.728.000 đồng. Về án phí: Nguyên đơn ông Vy Sơn H đồng ý, nhất trí chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng. Bị đơn ông Vy Văn K đồng ý, nhất trí chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham

gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; có đương sự vắng mặt nhưng đã có ủy quyền, có đơn xin xét xử vắng mặt. Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân huyện Đình Lập được làm trong thời hạn luật định nên là hợp lệ.

2. Về việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án là không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng họ đã có văn bản ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt, một số người làm chứng vắng mặt và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận tại chỗ, đã áp dụng Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các đương sự là nguyên đơn, bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: Nguyên đơn ông Vy Sơn H tự nguyện đồng ý, nhất trí để bị đơn ông Vy Văn K được quản lý sử dụng  $\frac{1}{2}$  của diện tích  $4,9m^2$  đất tranh chấp tại thửa tạm 135.1 (ký hiệu thửa A2, A3, A4,A9) và toàn bộ diện tích  $2,1m^2$  nằm trong phần bấp mới của thửa tạm 135.2 (ký hiệu thửa A4, A5, A6,A9). Bị đơn ông Vy Văn K tự nguyện đồng ý, nhất trí để nguyên đơn ông Vy Sơn H được sử dụng diện tích đất  $5,98m$  có vị trí thửa B1,A2,A1,B4 và tính từ hàng gạch xây tường rào làm ranh giới.

[3] Về chi phí tố tụng: Tổng chi hết 15.278.000 đồng, số tiền này nguyên đơn ông Vy Sơn H đã nộp tạm ứng trước, nay nguyên đơn ông Vy Sơn H đồng ý, nhất trí chịu 7.500.000 đồng; Bị đơn ông Vy Văn K đồng ý, nhất trí chịu 7.728.000 đồng. Xác nhận ông Vy Sơn H đã nộp đủ; ông Vy Văn K phải có trách nhiệm trả lại cho ông Vy Sơn H số tiền 7.728.000 đồng và phải chịu lãi xuất chậm trả, theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Vy Sơn H đồng ý, nhất trí chịu án phí sơ thẩm 300.000đồng và tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Vy Sơn H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bị đơn ông Vy Văn K đồng ý, nhất trí chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận ông Vy Văn K đã nộp đủ theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

[5] Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là không trái pháp luật và không trái đạo

đức xã hội. Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Vy Sơn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Ông Vy Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận các ông đã nộp đủ, theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; Điều 300; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn ông Vy Sơn H tự nguyện đồng ý, nhất trí để bị đơn ông Vy Văn K được quyền quản lý, sử dụng  $\frac{1}{2}$  diện tích 4,9m<sup>2</sup> đất tranh chấp của thửa tạm 135.1 (vị trí đỉnh thửa A2, A3, A4,A9) và toàn bộ diện tích 2,1m<sup>2</sup> nằm trong phần bấp mới của thửa tạm 135.2 (vị trí đỉnh thửa A4, A5, A6,A9).

2. Bị đơn ông Vy Văn K tự nguyện đồng ý, nhất trí để nguyên đơn ông Vy Sơn H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 5,98m<sup>2</sup> có vị trí đỉnh thửa B1,A2,A1,B4 và tính từ hàng gạch xây tường rào làm ranh giới.

*(Có phụ lục mảnh trích đo kèm theo bản án).*

3. Về chi phí tố tụng: Tổng chi hết 15.278.000 đồng, số tiền này nguyên đơn ông Vy Sơn H đã nộp tạm ứng trước, nay nguyên đơn ông Vy Sơn H đồng ý, nhất trí chịu 7.500.000 đồng. Bị đơn ông Vy Văn K đồng ý, nhất trí chịu 7.728.000 đồng. Xác nhận ông Vy Sơn H đã nộp đủ. Buộc ông Vy Văn K phải có trách nhiệm trả lại cho ông Vy Sơn H số tiền 7.728.000 đồng và phải chịu lãi xuất chậm trả, theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Ông Vy Sơn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Xác nhận ông Vy Sơn H đã nộp đủ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003634 ngày 30/5/2022 và biên lai số: AA/2021/0003702 ngày 10-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

4.1. Ông Vy Văn K phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Vy Văn K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003649 ngày 06-10-2022.



Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Đình Lập, tỉnh LS;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh LS;
- Các đương sự;
- HCTP; P.KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Cao Đức Chiến**